

BÁO CÁO CẬP NHẬT
TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA
PHẨM DẦU KHÍ - CTCP
PVC



Tháng 02.2017

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
THÔNG TIN NIÊM YẾT

Tên Công ty	TCT Dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí
Ngành nghề	Hóa chất
Sàn giao dịch	HNX
Mã chứng khoán	PVC
Vốn điều lệ	500 tỷ đồng
Vốn hóa: 21/02/2017	445 tỷ đồng
Giá cổ phiếu: 21/02/2017	8.900 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐỒNG

Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN)	36%
Halley Asian Prosperity	9%
Cổ đồng khác	55%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	2014	2015	2016
Tổng tài sản	2.433	1.992	1.991
Nợ phải trả	1.248	793	961
Vốn chủ sở hữu	1.185	1.199	1.030
Doanh thu thuần	4.312	3.604	3.029
Lợi nhuận gộp	841	515	251
Lợi nhuận ròng	329	199	-34
EPS (đ)	4.217	1.788	-1.062

Ra đời từ năm 1990, Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) – thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam – tự hào là đơn vị hàng đầu Việt Nam chuyên cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước các hóa chất và dịch vụ kỹ thuật: dung dịch khoan, xử lý giếng khoan, làm sạch bằng hóa chất, xử lý môi trường, cung cấp các loại hóa chất phục vụ tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển, chế biến và phân phối dầu khí, cung cấp các sản phẩm hóa dầu, sản xuất hóa phẩm phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và nhu cầu của nền kinh tế quốc dân... Với phương châm tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, DMC luôn nỗ lực phấn đấu mang lại các sản phẩm, dịch vụ có giá trị hoàn hảo nhất cho khách hàng, khẳng định thương hiệu DMC cả trong và ngoài nước.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ IV/2016

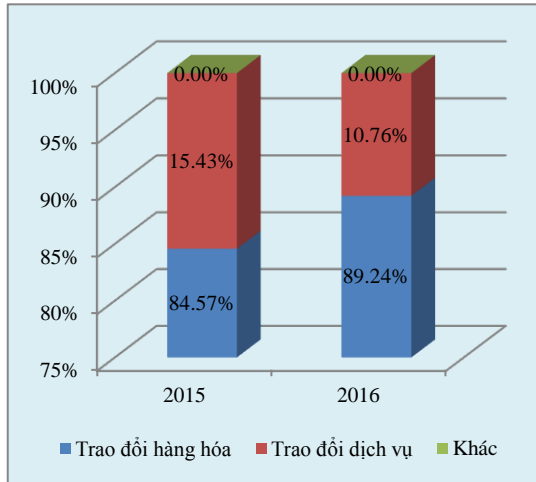
Năm 2016, Tổng công ty đặt kế hoạch doanh thu 3.000 tỷ đồng và 103,4 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 82,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Cổ tức dự kiến năm 2016 là 14%.

Trong Quý IV/2016, doanh thu thuần chỉ đạt 737,22 tỷ đồng, giảm 0,24% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó, giá vốn hàng bán trong kỳ đạt 678,21 tỷ đồng, tăng 6,25% so với cùng kỳ năm 2015. Điều này dẫn tới lợi nhuận gộp trong kỳ giảm mạnh 41,38% so với cùng kỳ năm 2015, đạt 59,01 tỷ đồng. Trong Quý IV/2016, doanh thu tài chính PVC đạt 10,48 tỷ đồng, tăng 31,83% so với cùng kỳ năm 2015, trong khi chi phí tài chính đạt 21,62 tỷ đồng, tăng 95%. Chi phí bán hàng trong kỳ đạt 22,9 tỷ đồng, tăng 58,92% so với cùng kỳ năm 2015 trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 36,09 tỷ đồng, giảm 12,35%. Hoạt động liên doanh liên kết làm cho PVC lỗ thêm 2 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,74 tỷ đồng, giảm 95,19% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ bị lỗ 3,88 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm 2015 lãi 31,95 tỷ đồng.

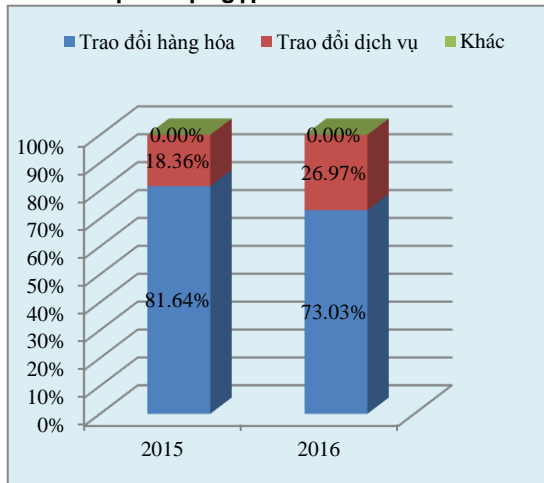
Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần đạt gần 3.029 tỷ đồng, giảm gần 16% so với năm 2015 trong khi giá vốn hàng đạt 2.778 tỷ đồng, giảm trên 10% so với năm 2015. Lợi nhuận gộp trong kỳ giảm mạnh 51,27% so với năm 2015 khi đạt 250,94 tỷ đồng. Doanh thu tài chính năm 2016 đạt gần 23 tỷ đồng, tăng 15,59% so với năm 2015 trong khi chi phí tài chính đạt 45,69 tỷ đồng, tăng 10,26% so với năm 2015. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 70 tỷ đồng và 178 tỷ đồng, giảm lần lượt 8% và 12,73% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế lỗ 34,23 tỷ đồng trong khi năm 2015 lãi 199,34 tỷ đồng.

Nguyên nhân lợi nhuận sụt giảm mạnh là do ảnh hưởng biến động của giá dầu đã làm các nhà thầu dầu khí giãn, giảm, hủy kế hoạch khoan từ đó dẫn đến doanh thu dịch vụ dung dịch khoan – dịch vụ mang lại lãi chủ yếu của Tổng Công ty giảm mạnh. Cùng với việc giảm giá dịch vụ để cạnh tranh, Tổng Công ty cố gắng đẩy mạnh cung cấp hàng hóa dịch vụ khác tuy nhiên vẫn chưa bù được sự sụt giảm dịch vụ dung dịch khoan trong khi biên lợi nhuận của các hàng hóa dịch vụ này thấp hơn rất nhiều so

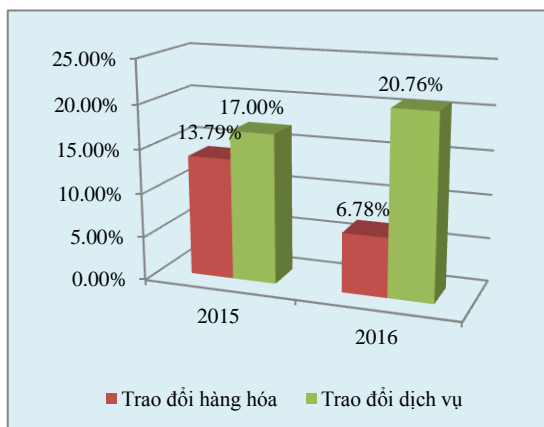
Cơ cấu Doanh thu thuần của PVC



Cơ cấu Lợi nhuận gộp của PVC



Biên lợi nhuận gộp PVC



với các dịch vụ dung dịch khoan từ đó dẫn tới doanh thu chưa bù đắp được chi phí.

Một số chỉ tiêu Kết quả kinh doanh Quý IV/2016 của PVC

Chỉ tiêu	Đơn vị: tỷ đồng					
	Quý IV.2016	Quý IV.2015	Thay đổi (%)	Lũy kế 2016	Lũy kế 2015	Thay đổi (%)
Doanh thu thuần	737.22	739.00	-0.24%	3,028.81	3,604.29	-15.97%
Giá vốn hàng bán	678.21	638.34	6.25%	2,777.87	3,089.36	-10.08%
Lợi nhuận gộp	59.01	100.66	-41.38%	250.94	514.93	-51.27%
Doanh thu tài chính	10.48	7.95	31.83%	22.97	19.87	15.59%
Chi phí tài chính	21.62	11.09	95.00%	45.69	41.44	10.26%
- Chi phí lãi vay	3.60	4.29	-16.07%	19.85	18.18	9.16%
Chi phí bán hàng	22.90	14.41	58.92%	69.79	75.85	-7.99%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.09	41.18	-12.35%	178.08	204.05	-12.73%
Lợi nhuận khác	14.88	-4.91	-402.83%	5.46	40.67	-86.57%
Lãi/lỗ liên doanh liên kết	-2.02	-0.79	154.16%	-3.96	-1.69	134.08%
Lợi nhuận trước thuế	1.74	36.23	-95.19%	-18.16	252.44	-107.19%
Lợi nhuận sau thuế	-3.88	31.95	-112.14%	-34.23	199.34	-117.17%
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.79	17.15	-83.73%	18.87	93.80	-79.88%
LNST Công ty mẹ	-6.67	14.80	-145.06%	-53.10	105.54	-150.31%
EPS	-133	318	-141.82%	-1062	1,788	-159.40%

Năm 2016 có thể coi là một năm đặc biệt khó khăn đối với DMC do các nhà thầu giảm, giãn, hủy kế hoạch khoan do ảnh hưởng bởi giá dầu. Dự báo tình hình khó khăn sẽ vẫn tiếp diễn trong năm 2017 do diễn biến giá dầu vẫn còn là một ẩn số trước lo ngại về hoạt động khoan dầu đá phiến tại Mỹ sẽ làm tăng sản lượng dầu tại nước này và tác động xấu đến nỗ lực cắt giảm sản lượng khai thác của các quốc gia trong và ngoài Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC). Nhận diện được khó khăn trước mắt, lãnh đạo PVC đã đưa ra mục tiêu kinh doanh năm 2017 khá thận trọng. Cụ thể, Hội đồng quản trị PVC đã thông qua chỉ tiêu tài chính 2017, với tổng doanh thu hợp nhất 2.660 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 17,8 tỷ đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	4.312	3.604	3.029
Giá vốn hàng bán	3.471	3.089	2.778
Lợi nhuận gộp	841	515	251
Doanh thu hoạt động tài chính	31	20	23
Chi phí tài chính	50	41	46
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>26</i>	<i>18</i>	<i>20</i>
Chi phí bán hàng	69	76	70
Chi phí quản lý doanh nghiệp	302	204	178
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	450	212	-24
Thu nhập khác	11	53	16
Chi phí khác	29	12	11
Lợi nhuận khác	-18	41	5
Lãi (lỗ) cty liên doanh/liên kết	-	-2	-4
Lợi nhuận trước thuế	432	252	-18
Chi phí thuế TNDN hiện hành	102	44	15
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1	9	1
Lợi nhuận sau thuế	329	199	-34
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>119</i>	<i>94</i>	<i>19</i>
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	211	106	-53

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

	2014	2015	2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.121	1.706	1.666
Tiền và tương đương tiền	496	311	188
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	2	27
Các khoản phải thu	747	633	945
Hàng tồn kho	847	712	485
Tài sản ngắn hạn khác	31	47	22
TÀI SẢN DÀI HẠN	312	286	324
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	250	240	297
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	13	12	8
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	34	15	19
TỔNG TÀI SẢN	2.433	1.992	1.991
NỢ PHẢI TRẢ	1.248	793	961
Nợ ngắn hạn	1.161	736	937
<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>450</i>	<i>330</i>	<i>505</i>
<i>Phải trả người bán</i>	<i>507</i>	<i>239</i>	<i>315</i>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>5</i>	<i>72</i>	<i>8</i>
Nợ dài hạn	87	57	24
<i>Vay và nợ dài hạn</i>	<i>72</i>	<i>42</i>	<i>9</i>
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.183	1.197	1.029
Vốn đầu tư của CSH	500	500	500
Thặng dư vốn cổ phần	19	19	19
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Lãi chưa phân phối	352	358	218
Vốn và quỹ khác	97	104	101
Lợi ích cổ đông thiểu số	213	214	188
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.433	1.992	1.991

LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN

	2014	2015	2016
Tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	432	252	-18
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	28	32	35
Các khoản dự phòng	29	15	24
Lãi/lỗ hoạt động đầu tư	-13	-9	-2
Tăng (giảm) hàng tồn kho	-113	122	225
Tăng (giảm) các khoản phải thu	-89	96	-495
Tăng (giảm) các khoản phải trả	-107	-357	20
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	80	52	-240
Tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi TSCĐ	-70	-34	-7
Tiền thu, thanh lý TSCĐ	-	-	2
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ đv khác	-	-5	-187
Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ đv khác	-	3	162
Tiền chi đầu tư, góp vốn	-	-5	-
Thu lãi cho vay, cổ tức, LN được chia	13	13	11
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-57	-21	-3
Tiền từ hoạt động tài chính/tài trợ			
Thu PH cp, nhận vốn góp của CSH	-	-	-
Chi trả vốn góp cho CSH, mua cp quỹ	-	-	-
Tiền thu từ đi vay	1.664	1.342	1.394
Tiền trả nợ gốc vay	-1.580	-1.498	-1.204
Cổ tức, LN đã trả cho CSH	-60	-60	-70
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	24	-216	120
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	47	-185	-123
Tiền mặt đầu kỳ	449	496	311
Tiền mặt cuối kỳ	496	311	188
HỆ SỐ TÀI CHÍNH	2014	2015	2016
Hệ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện thời	1,83	2,32	1,78
Hệ số thanh toán nhanh	1,10	1,35	1,26
Hệ số hoạt động			
Số vòng quay hàng tồn kho	4,34	39,6	4,64
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,77	1,81	1,52
Hệ số đòn bẩy			
Hệ số nợ	51,28%	39,81%	48,26%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	105,27%	66,15%	93,39%
Hệ số sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	7,64%	5,53%	-1,12%
ROA	13,54%	10,06%	-1,72%
ROE	13,52%	9,99%	-3,30%
Hệ số khác			
Lợi nhuận ròng/CP (EPS)	4.217	1.788	-1.062
Giá trị sổ sách cổ phần(BPS)	-	-	16.900

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2015 thuộc về Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của PSI. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của PSI.